

Bản án số: 87/2020/HS-ST  
Ngày 10/12/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Loan.  
Ông Lê Xuân Thụ.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn M**; sinh năm 1974 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Đào Thị B; vợ: Nguyễn Thị X và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2020 đến ngày 14/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Ngô Thị T, sinh năm 1964. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

*Người làm chứng:* 1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19<sup>h</sup>30' ngày 07/5/2020 Nguyễn Ngọc N ở xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi xe mô tô biển số 36B2-403... đến nhà Nguyễn Văn M ở thôn T, xã T, huyện H hỏi số tiền M vay của bà Ngô Thị T (là mẹ của N) thì xảy ra mâu thuẫn vì M cho rằng mình không vay tiền của N. Ngay sau đó N điều khiển xe mô tô về nhà, ra khỏi nhà Mạnh khoảng 20m N nhặt được 01 đoạn gậy bằng kim loại mạ kẽm hình vuông dài khoảng 70cm bên đường dắt vào hông bên phải của xe mô tô, về nhà chờ bà Ngô Thị T đến nhà M để hỏi nợ. Khi đến nơi bà T đi vào nhà M còn N dựng xe ở ngoài đứng đợi. Bà T vào nhà không thấy M nên giữa bà T và chị Nguyễn Thị X (vợ M), Nguyễn Đức T (con trai M) xảy ra cãi nhau, chị X và anh T đẩy bà T ra, thấy mẹ bị xô đẩy N chạy vào nói “bay có giỏi thì vào đánh chết mẹ tao đi mà cướp nợ” và đi ra ngoài cồng đập chân làm vỡ mặt bàn cà phê và đập vào tấm tôn cổng. Nguyễn Văn M nằm trong nhà nghe tiếng chửi nhau, tiếng đập cửa tôn ngoài ngõ và tiếng kính vỡ, M cầm 01 thanh kiếm tự chế dài 80cm, cán dài 22cm, lưỡi rộng 2,6cm mũi nhọn mở cửa chạy ra chỗ N đứng để đánh N, thấy M cầm kiếm chạy ra N chạy lại chỗ dựng xe máy bên đường lấy ra 01 thanh kim loại nhặt được trước đó dài khoảng 60-70cm đánh lại M. Quá trình đánh nhau cả N và M bị thương, N bỏ chạy nên M dắt xe của N quay lại nhà M, đến trước cổng nhà thì bà T từ trong sân nhà M chạy ra nắm lấy tay nâng của xe và giằng xe với M, làm mũi kiếm của M va vào đốt 3 ngón 4 bàn tay phải làm bà T bị chảy máu, M bỏ xe ra, N chạy vào lấy xe và cùng bà T đi về nhà.

Sau khi vụ án xảy ra Nguyễn Ngọc N, bà Ngô Thị T được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa để sơ cứu và điều trị; Nguyễn Văn M bị thương tích và đi đến Trạm Y tế xã T để điều trị.

Sau khi tiếp nhận tố giác tin báo về tội phạm, cơ quan Công an Hoàng Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại hiện trường 02 mảnh kính vỡ kích thước 5x3cm và mảnh kính vỡ kích thước 8x4cm, Nguyễn Văn M tự nguyện giao nộp 01 thanh kiếm dài 80cm, cán dài 22cm, lưỡi rộng 2,6cm mũi nhọn; 01 tuýt sắt dạng trụ dài 82,3cm, đường kính 2,3cm và thu giữ hình ảnh camera vào USB hiệu King STon là vật chứng của vụ án.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 22<sup>h</sup>30' ngày 07/5/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa anh Nguyễn Ngọc N có những thương tích sau: 01 vết thương rách da

chảy máu vùng trán kích thước 0,5x6 cm; vào viện lúc 21<sup>h</sup>15' ngày 07/5/2020 đến 16<sup>h</sup>22' ngày 08/5/2020 ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 374/2020/TTPY ngày 11/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán phải hình vòng tròn không khép kín; kích thước sẹo lớn: 09% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 3); vết biến đổi rối loạn sắc tố da ngay sát và tiếp nối với đầu trên của sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung vùng trán, di chứng của vết vạt da sau chấn thương kích thước 2x0,2cm: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V); vết biến đổi rối loạn sắc tố da ngay sát và tiếp nối với đầu dưới của sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung vùng trán, di chứng của vết vạt da sau chấn thương kích thước 1,5x0,2cm: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V); chấn thương vùng trán gây hội chứng chấn động não; hiện tại đã được điều trị ổn định: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục II; 1).

Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Ngọc N được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 12% (Mười hai phần trăm).

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 22<sup>h</sup>45' ngày 07/5/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa bà Ngô Thị T có những thương tích sau: 01 vết thương rách da ở đốt 3 ngón 4 bàn tay phải; 01 vết bầm tím ở vai trái; 01 vết bầm tím ở thắt lưng trái; vào viện lúc 21<sup>h</sup>12' ngày 07/5/2020 đến 10<sup>h</sup> ngày 08/5/2020 ra viện. Quá trình điều tra vụ án do thương tích không lớn bà Ngô Thị T có đơn xin rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Mạnh.

Hành vi gây thương tích cho Nguyễn Văn M của Nguyễn Ngọc N đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa khởi tố vụ án số 50/CSĐT ngày 07/7/2020 để điều tra xử lý bằng vụ án khác.

Vật chứng: 01 thanh kiếm dài 80cm, cán dài 22cm, lưỡi rộng 2,6cm mũi nhọn, cán bọc kim loại màu vàng đồng hai đầu; 01 tuýt sắt dạng trụ dài 82,3cm, đường kính 2,3cm, đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa; 01 USB ghi lại hình ảnh N và M đánh nhau được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án gia đình Nguyễn Văn M thỏa thuận bồi thường cho bà Ngô Thị T, anh Nguyễn Ngọc N tổng số tiền 33.000.000 đồng,

ngày 22/9/2020 đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn lại 13.000.000 đồng bồi thường tiếp và nếu sau này anh N đi phẫu thuật lần 2 chi phí hết bao nhiêu gia đình bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

Ngày 09/12/2020 Nguyễn Văn M xuất trình tài liệu đã bồi thường tiếp 10.000.000 đồng, còn 3.700.000 đồng và số tiền 7.500.000 đồng cho việc phẫu thuật sửa sẹo của anh N (tổng còn lại 11.200.000 đồng), bị cáo M sẽ có nghĩa vụ bồi thường tiếp và đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án.

Ngày 01/10/2020 anh Nguyễn Ngọc N làm đơn bãi nại xin rút toàn bộ các yêu cầu về đề nghị khởi tố vụ án đối với Nguyễn Văn M.

Đối với chiếc mặt bàn cà phê bằng kính bị vỡ, gia đình chị Nguyễn Thị X không yêu cầu phải bồi thường nên không xem xét.

Cáo trạng số 78/CT-VKSHH-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; về dân sự chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên là bị cáo còn bồi thường cho bị hại số tiền 11.200.000 đồng; về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại (bà T và anh N) chấp nhận toàn bộ các chi phí cho việc điều trị thiệt hại, bồi dưỡng do việc gây thương tích của bị cáo M cho bà T và anh N là 41.200.000 đồng, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn lại 11.200.000 đồng yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp trong thời gian sớm nhất để anh N đi làm lại sẹo và về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn M.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; về bồi thường dân sự đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho bà T và anh N là 11.200.000 đồng và sẽ bồi thường vào ngày 20/12/2020.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình hiện nay kinh tế khó khăn, là lao động chính nên đề nghị cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xuất phát từ việc Nguyễn Văn M có nợ tiền của bà Ngô Thị T, anh Nguyễn Ngọc N có đến hỏi tiền M, hai bên dẫn đến mâu thuẫn vì M cho rằng không nợ anh N. Nên anh N đã đi xe mô tô về nhà chờ bà T đến nhà M để hỏi nợ, khi ra khỏi nhà M khoảng 20m N nhặt được 01 đoạn gậy bằng kim loại mạ kẽm hình vuông dài khoảng 70cm bên đường dắt vào hông bên phải của xe. Khi đến nơi anh N đứng ngoài, bà T đi vào nhà M, không thấy M nên giữa bà T và chị Nguyễn Thị X, Nguyễn Đức T xảy ra cãi nhau, chị X và anh T đẩy bà T ra, thấy mẹ bị xô đẩy N chạy vào nói “bay có giỏi thì vào đánh chết mẹ tao đi mà cướp nợ” và đi ra ngoài cổng đập chân làm vỡ mặt bàn cà phê và đập vào tấm tôn cổng.

Lúc này nằm trong nhà Nguyễn Văn M nghe tiếng chửi nhau, tiếng đập cửa tôn ngoài ngõ và tiếng kính vỡ. M cầm 01 thanh kiếm tự chế dài 80cm, cán dài 22cm, lưỡi rộng 2,6cm mũi nhọn mở cửa chạy ra chỗ N đứng để đánh N, thấy M cầm kiếm chạy ra N chạy lại chỗ dựng xe máy bên đường lấy ra 01 thanh kim loại nhặt được trước đó dài khoảng 60-70cm, rộng 01cm đánh lại M. Quá trình đánh nhau cả N và M đều bị thương, N bỏ chạy nên M dắt xe của N quay lại, khi đó bà T từ trong sân nhà M chạy ra nắm lấy tay nâng của xe và giằng xe với M, làm mũi kiếm của M va vào đốt 3 ngón 4 bàn tay phải làm bà T bị chảy máu, M bỏ xe ra, anh N chạy vào lấy xe và cùng bà T đi về nhà. Anh Nguyễn Ngọc N, bà Ngô Thị T được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa để sơ cứu và điều trị; Nguyễn Văn M bị thương tích và đến Trạm Y tế xã T để điều trị.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 22<sup>h</sup>45’ ngày 07/5/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa bà Ngô Thị T có những thương tích sau: 01 vết thương rách da ở

đốt 3 ngón 4 bàn tay phải; 01 vết bầm tím ở vai trái; 01 vết bầm tím ở thắt lưng trái. Quá trình điều tra vụ án do thương tích không lớn bà Ngô Thị T có đơn xin rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn M.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 22<sup>h</sup>30' ngày 07/5/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa anh Nguyễn Ngọc N có thương tích sau: 01 vết thương rách da chảy máu vùng trán kích thước 0,5x6 cm. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 374/TTPY ngày 11/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Ngọc N 12%.

Hành vi dùng kiếm là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc N của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã xâm phạm đến quyền được tôn trọng về sức khỏe được pháp luật bảo vệ. Hành vi gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong khu vực dân cư. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong quá trình hai bên xô sát Nguyễn Ngọc N cũng có gây thương tích cho bị cáo, hành vi gây thương tích của Nguyễn Ngọc N cho Nguyễn Văn M đã được khởi tố bằng vụ án khác theo Quyết định khởi tố vụ án số 50/CSĐT ngày 07/7/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.

Trong vụ án này Nguyễn Ngọc N có hành vi làm vỡ một mặt bàn bằng kính, gia đình chị Nguyễn Thị X không yêu cầu phải bồi thường nên không xem xét.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Hai bên đã có thỏa thuận về việc bồi thường là hiện nay bị cáo Nguyễn Văn M còn có nghĩa vụ bồi thường cho anh N và bà T tổng số tiền còn lại là 11.200.000 đồng, bồi thường vào ngày 20/12/2020 và đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án,

xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là sự tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[7] Vật chứng: 01 thanh kiếm dài 80cm, cán dài 22cm, lưỡi rộng 2,6cm mũi nhọn, cán bọc kim loại màu vàng đồng hai đầu; 01 tuýt sắt dạng trụ dài 82,3cm, đường kính 2,3cm không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

01 USB ghi lại hình ảnh N và M đánh nhau, đây là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự các bên đã thỏa thuận với nhau trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn M **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận việc thỏa thuận bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường cho anh N và bà T tổng số tiền còn lại là 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) và bồi thường vào ngày 20/12/2020.*

*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

*Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm dài 80cm, cán dài 22cm, lưỡi rộng 2,6cm mũi nhọn, cán bọc kim loại màu vàng đồng hai đầu; 01 tuýt sắt dạng trụ dài 82,3cm, đường kính 2,3cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 07/BBGN ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).*

*Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

*Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa; (Đã ký)
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Thắng**